



nà bian

那边

Pronoun · over there

Example Sentences

wǒ de péng you men zài nà bian
我的朋友们在那边。

My friends are over there.

nǐ kàn nà bian yǒu yì zhī xiǎo māo
你看，那边有一只小猫。

Look, there is a kitten over there.

dì tiě zhàn zài zuǒ biān wǒ men wǎng nà biān zǒu
地铁站在左边，我们往那边走。

The subway station is on the left, let's go that way.

Trace each character, then write the word on your own.

那	那	那	那	那	那	那	那	那		
边	边	边	边	边	边	边	边			